

DEPOT LÉGAL

NĂM THỨ NHỨT. SỐ 42 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 22 NOVEMBRE 1917

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BÁO
報日河安

DINH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN

in ra ngày thứ năm

Chủ nhơn :

VỎ-VĂN-THƠM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ :

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chủ bút :

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Bồn
quản mà thương-nghị,

Đề chờ

gởi thơ và mandat :

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Quản-lý AN HÀ
Boulevard - Saintenoy
CANTHO

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10.

MỤC LỤC

1. — Cáo bạch.
2. — Phụ tá quốc trái.
3. — Kinh cáo đồng nhơn.
4. — Nam-kỳ dân vật vấn đề.
5. — Cổ kim nhơn chữ luận.
6. — Quốc dân phú thuật.

7. — Ai phó.
8. — Họa vô đơn chí.
9. — Đòi hàng kink tạ.
10. — Lương dươn thạch.
15. — Tiểu truyện của nàng Mona.

LOI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy dờn có danh tiếng có lập một bộn nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộn bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộn này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ do hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đều nghe danh, lại các nhật báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc nghinh hôn tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả đánh rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaud.

BÁN

Có người muốn bán một cái
MÁY VIẾT hiệu ADLER
còn tốt lắm.

Một cái xe máy đạp hiệu
LE ROCHET

bánh cây, ru líp chặn có đủ đồ phụ
tùng, có gạt dờ sên, cà thày
còn mới lắm.

Một cái MÁY MOTOGODILLE
sức mạnh hai mã lực rưỡi
(2 H.P. 1/2)

còn *trình hảo allumage par magneto*

máy này tra vô ghe lưong cùng tam
bàn chạy mau lắm, một giờ chạy
đặng mười hai ngàn thước.

Ba món nói trên đây đều *bán
rẻ lắm*, ai muốn dùng xin viết
thư cho *Báo quán An-Hà Cẩn-thơ*
mà thương nghị.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị sẽ chọn được kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn
và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

Cáo bạch

Đến ngày thứ tư, 31 Octobre 1917,

RẠP HÁT BÓNG CỔ DANH TIẾNG

Của ông A. MESSNER

sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần
chợ châu-thành Cẩn-thơ.

Hát đủ hình mua bên Đại-Pháp-langsa
và bên ngoại-quốc. Rạp hát này cất khoản
khóat lắm, cất theo kiểu nhà hát bên
thành Paris nên ít nhà hát bông nào bì
kiếp. Còn hình rõ lắm coi không chóng
mặt, rõ như thể người sống thiếu có
tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt
máy điện.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua
uổng lắm lòng lắm.

CÁO BẠCH

Từ ngày An-Hà khởi sự dền
nay: nói cho phải khán quan quới
vị cũng gần tới ngàn, là vì quới vị
cò cập bạn đồng bang. Nên cũng
nhờ một ông một ít mà giúp nên
Bổn-quán tuần nghiệp vững bền
song còn nhiều quới vị màng lo
việc lớn mà quên việc nhỏ, ấy vậy
Bổn-quán xin kính nhất chú quới
vị. Chẳng nề công gởi giùm man-
dat tiền nhật báo thì Bổn-quán rất
cảm kính ngàn ngày; hạnh thậm,
hạnh thậm.

An-Hà kính bạch.

附借國債

**SOUSCRIVEZ A
L'EMPRUNT
NATIONAL**

Nghĩa-dân nên mua
giấy quốc-trái.

義民必宜

Le Nouvel emprunt national

II

Phụ tá quốc trái

I. — *De la Patrie* (Quốc hương. Quốc
gia). Thường nghe bề mỗi khi nói tới
tình trung nghĩa của lễ-thứ trọn trong
từ dân từ thú, thì hay thấy dùng câu
chữ như: « Quân sự thần tử, thần
bất tử, bất trung, phục sự tử vong, tử
bất vong bất diệt. » Lời Thánh hiền để
lại nói làm vậy,ặng cho thiên hạ phải
hiểu rằng đừng làm người hèn quốc gia
hữu sự, thì bá tánh cộng trợ, thì tài
nghệ, công khó, tiền của cùng là bốn

mạng mình phải dựng cho Quê-hương
hết thấy, phải để dẹp một bên những
tình nghĩa gì khác, một lo cái trung
tâm làm trước. Bởi vì cái Quê-hương
thì ghêla nhón gồm cả tình phụ-tử
phu-phụ, huynh-đệ, bằng hữu; nếu mà
mình hiểu rằng cha con thương yêu nhau,
vợ chồng thương yêu nhau, anh em
thương yêu nhau, bằng hữu thương
yêu nhau, thì phải biết thương Quê-
hương mình.

Quê-hương mình ở đâu? Phải biết
rằng mình tuy là xuất sanh tại Nam-kỳ
(Trung-kỳ hay là Bắc-kỳ), chứ mình
thuộc về Đại-Pháp chi sanh linh. Tất
đất ngọn rau mình như nước Langsa;
Nam-kỳ cũng có và cõi Đông-dương,
thì làm ra một nước Langsa nhỏ ở phía
đông trong địa-cầu, còn mình thì cực-
đông Đại-Pháp chi dân quốc. — Vậy thì
Quê-hương mình là nước Langsa, và
Đông dương thuộc địa, xứ này là một
khoảnh thuộc vào xứ kia, xứ này là một
phần trong thân thể xứ nọ.

Hễ nước Langsa đang phú cường,
được thiên hạ kính phục, tôn ty, thì
mình được nhờ; nếu để bị chúng khi, thì
mình phải chịu lấy; cho nên quan Toàn
Quyển nói: Cái phước mạng của nhà
nước Đại-Pháp làm sao, thì phước mạng
mình làm vậy. Mình lo lắng cho Quê-
hương mình là nước Langsa, kỳ chung
thì là mình lo cho mình; cho cha mẹ,
anh em, vợ con mình; cho chỗ nhau
rừng mình; cho chỗ mồ mã ông bà
mình.

Bởi vậy cho nên quan lớn Toàn-quyển
còn rằng khi Mâu-quốc cậy bá tánh lấy
của dư mà cho nhà nước vay đỡ, thì
nhà nước chắc ý cả lễ thứ nghe, đến
và đến ấy không có trái lễ thưởng, bởi
vì ai ai bỏ đứng làm người đến biết
uống câu: « Quân sự thần tử, thần bất
tử bất trung v. v. hết thấy.

Chứ quân, chỉ là Mâu-quốc, chứ
trấn chỉ là hết thấy con nhà Annam.

II. — Pourquoi la France a-t-elle besoin de l'argent ?

Vì có nào mà Mầu-quốc cần dùng tiền bạc ?

Nhà nước tuy định vay 40 ngàn triệu quan tiền tây (francs) chứ trong ấy 8 ngàn triệu để thay đổi mấy cái giấy vay kỳ trước. tẻ ra kỳ này vay thiệt tiền có 2 ngàn triệu francs mà thôi.

Hai ngàn triệu sống theo việc phí dụng trong nước về sự giặc này, thì cũng như hai bột lúa nằm trong một nắm lúa vậy. Xin cô bác anh em nghĩ mà coi.

Một tên lính xài một ngày hết 8 francs mà nội mấy đạo, biết là mấy triệu binh mà kể.

Lớp tốn đồ y phục, nón giầy, lớp tốn đồ lương phạn, bột, đường muối, mỡ v. v. Lớp thì sắm đồ binh khí, súng lớn, súng nhỏ, máy bay, trái phá, chòi trại; cầu kỳ, xe lửa, tàu bè v. v.

Những đồ ấy, không phải sắm một lần mà dùng hoài. Dùng ít ngày nó phải hư phải bể, phải thay đổi lớp khác.

Tôi xin kể tắt cho cô bác nghe, sự tốn phí mỗi một ngày cho 40 muôn lính :

Bột — 60.000 kilogrs.

Củi — 20.000 id.

Mỗi một tên lính ăn một ngày hết 450 grammes, một năm nhâm tới 164 kilogs thịt.

Muốn may 40 ngàn cái quần và 40 ngàn cái áo nỉ cho lính thì phải cắt lông 575.000 con trừu, mới có được 380.000 kilos lông !

Nói sơ qua sự dụng và trái phá :

Súng 75 mỗi phút đồng hồ, bắn 20 trái phá (obus), trong mỗi trái phá thì là 300 viên đạn chiến, nội một trái phá kẻ sắc đá thuốc đạn thì nặng là 7 k. 240. Súng MITRAILLEUSE bắn mỗi một phút đồng hồ 600 viên đạn.

Súng LE RIMAILHO bắn mỗi phút nặng 43 kilos, xa được 6 ngàn thước...

Ấy đó là một hai thứ súng, chứ vô số kẻ không hết.

Lớp thì sắm khí-giải, lớp thì sắm đồ thực-vật, y-phục thuốc thang cho kẻ binh, tàu bè v. v. cho binh đánh trong hang, đánh trên đất, đánh trên trời, đánh dưới nước, đánh dưới biển, mỗi ngày đều phải sắm thêm lương lương, mỗi ngày cả ngàn muôn nhà máy lo làm ra, mỗi nhà máy dùng là cả muôn vàng tay thợ.

Làm như vậy, từ hơn ba năm trời nay, xin cô bác, anh em, nghĩ coi tởa hao là bao nhiêu.

Tuy vậy, chứ không phải là bên Mầu-quốc đã hết tiền đâu; nay vay là vay để dặng sắm đồ khí giải thêm cho nhiều, sắm cho binh lính đồ thực-vật cho đủ phè, dặng đẹp an cho mau rồi mỗi giặc này, mà thôi.

III. — Pourquoi la France recourt-elle à l'emprunt au lieu d'autres moyens ?

Vì làm sao mà nhà-nước đi vay bạc, không dùng thế khác cho có bạc ?

Phải, có kẻ hỏi rằng nên Mầu-quốc có cần dùng, thì tại Đông-dương thuộc-địa này, nhà nước thiếu chi bạc, như là số dự-trữ, tiền quân-hạt, tiền địa-hạt, tiền công-ngho, thiếu chi, sao không lấy mà xài cho dễ, để đi vay bợ làm chi cho thất công. Lại còn ruộng đất vô chủ thiếu gì, sao không bán mà lấy tiền mà xài ?

Anh em cô bác cũng biết chứ, rằng thuế nay tiền của nhà nước thâu của dân thì đều để chi dụng cho dân hết; góp vô bao nhiêu thì xài ra bấy nhiêu dặng làm cho bá tánh thanh nhàn, phú túc; làm đường sá, cầu kỳ, cho tiện bề lại vàng, thương-mãi. Tồn biết là bao nhiêu cho xáng đào kinh, xẻ rạch cho đất hoan trở nên diễm phi, địa lợi, mỗi sở tiền có chỗ để dùng riêng cho ích

lợi trong xứ, ích lợi cho nhơn dân. Mấy cái đại ân ấy, nhà nước cứ càng ngày càng cần nấn thêm hoài. Từ khi phát giặc bên Âu-châu, kể hơn ba năm nay, anh em cô bác có thấy việc nào của lê-thứ mà nhà nước bỏ bê bởi ở đâu, chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại còn đem xài bạc triệu bạc ứt dặng đào kinh, làm đường và lập trường nọ trường kia cho em út con cháu mình một ngày kia trong tứ dân, tứ thù, đều thông minh cơ xảo như bên Âu-châu vậy. Quan Toàn-quyển Albert Sarraut có lòng lo cho bọn NÔNG, CÔNG, THƯƠNG, đủ tài trí mà tranh lợi với dân ngoại-quốc, và lo cho bọn Sĩ đủ sức học để mà làm quan thế cho mấy viên quan Langsa trong mấy chức nhỏ.

Nói sơ qua mấy điều ấy, xin anh em cô bác hiểu rằng nhà-nước, tuy là tiền bạc sẵn, chứ không có bỏ thứ tự, mỗi việc đều có dự định, không phải như một người chủ điền kia có lúa sẵn để làm giống, đem đi xay mà ăn, hoặc phát cho tá điền, rồi lấy lúa khác thế vô... Cho nên nhà-nước kêu dân cho vay, trước là trả lời, sau trả vốn lại, dặng cho con nhà Annam có dịp mà tỏ nghĩa trung thần của mình, chứ nói cùng đi nữa, như nhà-nước không có nghĩ sự gì khác, buộc mỗi tên dân giàu thì phải đóng bao nhiêu, nghèo thì đóng bao nhiêu, tùy theo gia thế, thì cũng được vậy. Song le, nước Langsa là một nước Đại độ, Công-bình, chánh-trực, chí khí; không thêm dùng đến hèn hạ như thế, vì Mầu-quốc biết con nhà Annam có trí suy xét y như vậy.

IV. — A quoi servira l'argent emprunté ?

(Bạc vay để mà làm gì ?)

Tôi đã có nói sơ qua những việc tốn hao cấp phải làm trong đám chinh chiến này, cho anh em cô bác nghe;

chớ kể hết đâu xiết được.

Đồ khí giải, tuy là đồ đồng, sắt, cứng chắc mặt lòng, thì xài lâu không được; nó phải hư; nên phải thay đổi.

Thuốc thang nuôi binh, phải sắm cho dư dùng lương lương. Phải lo chỗ kẻ đau ốm nghỉ an, mau lành mạnh.

BẠC TIỀN NHIỀU CHỪNG NÀO, THÌ BINH LÍNH MÌNH BỐT CỨT KHỎ, KẺ BINH HOẠN, MAU LÀNH MẠNH; KẺ RA TRẬN CÓ SÚNG ĐANG THUỐC ĐANG PHỦ PHÊ, LÀM CHO ÍT HAO BINH, TỐN TƯỚNG; LÀM CHO MAU TẬN DIỆT HUNG-NÔ; LÀM CHO EM ÚT CON CHÁU MÌNH NAY KẺ Ở CHIẾN TRƯỜNG, KẺ THÌ Ở NHÀ-MÁY LÀM THUỐC ĐANG, SÚNG ĐANG MAU VỀ, ĐANG GẮN CHÀ MẸ, ANH EM, VỢ CON.

PHẢI RA CHO NHÀ-NƯỚC VAY, kéo ngày nào mấy người đã ra chịu lao khổ thế cho mình, về đây, gặp mặt mình, có chỗ trách phiền mình vô tình, vô nghĩa mà xấu hổ.

V. — Pourquoi devons-nous tous souscrire ? (Bởi làm sao mà mình phải ra cho vay hết thấy) ?

« HẾT THẤY, HẸ AI CÓ DƯ DÀ MỘT CHÚT BÌNH GÌ, PHẢI RA GIÚP NƯỚC, CHO VAY: Vì cái lương tâm mình buộc phải làm như vậy; mình có ích lợi mà làm như vậy »

Là vì làm sao? Là vì đứng làm người phải biết quốc vương thủy thổ. Tuy là mình về tay Đại-pháp cai trị mặt lòng chứ thiệt sự nghĩ ra thì là nước Langsa ra ơn lo điều dắc mình trong cuộc văn-minh mà thôi; chứ mấy điều khổ sở, sĩ nhựt của ông bà mình lớp xưa ở với người Tàu bị chúng nó hành mấy trăm năm, nghe ông già bà cả nói lại, thì mình khỏi bị như vậy và lại còn thanh thoi, phú túc hơn nữa. Vậy nên HẾT THẤY PHẢI RA CHO VAY, vì mang ơn nhà nước Langsa vô cùng.

RA CHO VAY thì trước là tỏ dạ trung quân ái quốc, sau là cũng như mua cái an cư lạc nghiệp của mình nhờ nhà nước, mua cái công bình chánh trực,

của nhà nước ra ơn cho mình, mua cái áo dân như áo thể tể của nước Langsa ở với mình.

Ra cho vay, đừng cho mấy anh em cháu mình đã ra liều thân mà giúp nước thế cho mình, có đủ đồ khí giới, vật thực, thuốc thang, chớ mạnh khỏe tin thần, cho đẹp mặt là kiến.

Ra cho vay, là vì lương tâm mình nó nhất mình phải nhớ kẻ là cha mẹ, vợ con, đi ra ứng nghĩa, nó nhất mình phải suy nghĩ cho cùng cái bề lao khổ của mấy kẻ ấy, với việc an nhàn của mình. Hãy nằm đêm gát tay lên trán, xét lại, sống lại, coi cái của mình ra cho vay, lại có lời, của ấy có xứng đáng gì với cái công của những người mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, đều thấy sự chết trước mặt, ở trong hang hầm, bùng lăm, ước ác, tuyết sương lạnh lẽo, tới xương!! Gia thế bỏ bẻ, thế nhi ly biệt, đừng cho mình ở đây vô tội vô hại!

Nên « lương tâm mình buộc phải cho « nhà nước vay » kẻ có công, người có của.

Của là gì, là phần thổ, chớ cái công, cái mạng thì vô giá phải không?

VI. — *Pourquoi la France soutient-elle cette guerre?*

Vì có gì mà Đại-Pháp ra cự chiến đây?

Là cũng bởi câu: kiến nghĩa bất vi vô đồng giả cho nên lòng khí khái nước Langsa dục khiến ra tay binh vực thanh lý, công bình của cả trong loài người, cùng là đường văn-minh trong cả thiên hạ.

Nguyên tại Âu-châu có nước Serbie, địa phận đo được có 87.000 ngàn thước vuông, còn dân số thì là có 4.700.000 tên bị nước Autriche Hongrie ăn hiếp thái quá. Nước này địa phận kẻ được 625.000 ngàn thước vuông, còn dân kẻ hơn 51.340.000 tên. Vay mà còn thêm nước Allemagne (a-le-măn) là xứ có hơn

540.815 ngàn thước vuông địa phận, và 63.000.000 tên dân, a dua vào mà hiệp nữa.

Nước Russie ra can. thì hai nước này cứ ý sức mạnh không kẻ. Mà nước Langsa thì là giao hữu với Russie, nên xin nước Autriche Hongrie, nước Allemagne đình vụ trách cứ nước Serbie lại, để cho chư quốc xử.

Mà quân hung nô ấy không nghe, ý thế vì nó đã cố ý tập rèn binh khí sẵn đã lâu, nên hạ chiếu thư đánh với Russie (Rút-xi) trước, rồi trước khi khêu chiến với nước Langsa, thì chúng nó đã phá táng biên thù, chiếm cứ nước Luxembourg, đoạt thân nước Belgique.

Tuấy vậy căm lòng không dằn, nước Langsa, nước Hồng-mao, nước y-ta-li hiệp lại với Rút-xi mà đánh. Sau lần lần mấy nước khác, cho tới nước nhứt-hồn và nước Huê-kỳ, thấy nước Langsa làm đến có nghĩa, không kẻ tổn của, hao dân, nên mới xúm lại mình thế nhau đứng trù tuyệt loài át đảng.

Phải như mà nhà-nước Langsa sạch giặc này bởi có ích lợi gì riêng, thì các nước khác trong thế-gian có ai dự vào làm chi cho thất công, thất của, thất người. Anh em phải biết rằng trong địa cầu, đã ba phần theo bụng nhà-nước langsa, và giúp tiền bạc, giùm binh lính, giúp tàu bè v. v.

Ấy cũng bởi câu sách tôi nhất trước đây:

« kiến nghĩa bất vi vô đồng giả »

Còn anh em mình, không lẽ quên câu ấy cho được! Nhờ chỗ tốt đất, ngọn rau! Sánh phận mình ở đây, với bề kẻ ở đũa chiến trường! Nhì lấy!

VII. — *Pourquoi la victoire sera-t-elle à nous?*

(Vì có gì mà chắc rằng mình sẽ thắng.)

Mấy người đã có coi nhứt trình, giấy thép thuê nay thì biết rõ thế tình trong

cuộc giặc này và đã hiểu rằng phần thắng thì là về phần của nước Langsa và mấy nước thế-mình với nước Langsa, không cần gì phải cất nghĩa cho giông giải. Còn mấy người không thấy giấy thép và nhứt trình cũng có nhiều người nghĩ như vậy, mà chưa chắc ý, nên tôi xin chỉ mấy chỗ chắc cho hết nghi.

Và chẳng dân a-lơ-măn (Allemands) tới chiếm cứ ở ở nào, thì tánh hay hành hà dân sự, húng hiếp đồn hà, con nít, không kẻ mạng người ra là gì. Nội trong địa-cầu ai ai cũng biết lòng ác đức của chúng nó, nên mới hiệp lực với nước Langsa mà trừ cho tuyệt:

Một lẽ chắc là vì từ khi chúng nó thlob lình loán vào chiếm lấu biên thù nước Langsa trong tháng Aout 1914, thì binh Langsa đuổi lần lần chúng nó ra từ trận nơi sông Marne, cho tới mấy trận tại Verdun. Mỗi ngày chúng nó đều đánh thối, bị bại binh nhiều, chớ không có lần thêm một thước đất cho được.

Hai lẽ chắc là từ ba năm nay, chúng nó càng bớt đồ vật thực mà nuôi binh, nuôi dân, thiếu đồng, sắc thau chỉ để rèn khí giới thêm, là vì cả và thế gian không có ai chờ tới cho chúng nó mấy món ấy; tàu bè của chúng nó đều bị vây, mất kẹt trong xứ nó, hoặc là bị chúng bắt xiết hết.

Ba lẽ chắc là vì trong thế gian, ba phần đều đem binh lính, tàu bè, khí giới mà giúp nước Langsa.

Bốn lẽ nội thế gian nước nào bất kỳ cũng quyết tuyệt trừ quân hung nô ấy, vì để nó, như nước nô vua. Không tuyệt diệt loài ấy, thì không khỏi bao lâu nữa, chúng nó sẽ khởi chiến nữa, làm cho con người phải bị chết nữa. Bởi vậy cho nên mấy nước đều giao thế với nước Langsa, rằng chừng nào trừ tuyệt kẻ nghịch ấy mới cho nó yên, mới bãi binh.

Năm là binh và quan Langsa cứ khổ mịt lòng, chớ cứ có một, còn quân Đức tặc cứ khổ hơn mười; cho nên dẫu trời kiến giặc này còn lâu, lâu mấy năm đi nữa dân Langsa và dân mấy nước thế-mình cũng còn chịu được, chớ dân Đức phải chết đói, chết khổ trong xứ.

Sáu là không lẽ gì mà nước Langsa thất được, là vì như nước Langsa thất, thì là mấy nước kia phải thất. Làm làm sao cho thắng hết cả và thế gian cho được. Sự phi lý lắm.

Không lẽ gì mà quân Đức nó thắng được; nhứt hồ nang dịch quần hổ, thay; hưởng chi quần hổ bắt thắng độc hổ, dĩ làm sao,

(Sau sẽ tiếp theo).

VO-VAN-THOM.

N. B. — Xin coi nhứt báo số 41 ngày 15 Novebre 1917.

Cho nhà nước vay, là đền ơn Mẫu-quốc bảo hộ bấy lâu.

Kính cáo đồng nhơn

Lấy cái ý thấp hèn của tôi suy nghĩ như vậy: Nay trong Nam-kỳ mình được trên 10 nhà quý báo, là vì thấy sanh linh ngày tối tệ, thì chương tộc phải lưu liên (hoan chơi) nên thiết tha mà nói trong chương trình này là có ý khuyến khích cho đồng bang tấn bộ.

Coi như: sự cạnh tranh trong chốn thương trường, nên phải nhờ có nghĩa hiệp quân mới nên cho chớ? Còn như nước Nam ta yếu hèn như thế, may nhờ có Đại-Pháp phò trì mấy chục năm bền vững; ấy có phải là nước Việt Nam này được hồng phước đó chăng? Bởi vậy cho nên người Langsa những trang kiến thức, và người An-nam mấy bậc cao minh, liệp quần lực bày ra chương báo, là sở dĩ chúng tôi tuấn quân, mới

nền xã-hội dặng mà điều dặt cuộc dân đoán ta đây.

Nay trong xứ chúng ta lập dặng nhà quý báo An-hà này, thiết là một điều rất may mắn cho đồng nhơn ta lắm. Nghĩ sao? trong L'Ouest này tuy là còn mang tiếng hoan rắng: xứ quê mùa. Song thiết là một xứ rất nền đất linh, người kiệt; đã vậy; mà xứ mình cũng còn cái tên là HẬU-GIANG sao cho hơn mấy quận trên đó dặng; vì vậy nên chúng tôi muốn cho đồng nhơn một ông một ít mà phụ giúp cho đồng bang mình trở nên danh vọng, một là nhờ chư quới ông đồng tay nương đỡ mà phụ giúp cho Bốn quán, hai là nhờ chư khán quan kulū tụng tâm thuyết cho người xứ Nam mình hiểu việc cạnh tranh, tuy là An-hà chương báo bày ra' chứ người truyền đọc cho dân đoàn ta nghe, thì công ấy rất nên trọng lắm.

Và ôi! Muốn cầu bậu thì phải sớm kêu tới hú, là loài điều thú kia còn vui vẻ mà kết bầy; đến như chúng ta là nghĩa muốn MƯU SANH, thì cũng nhờ có đồng nhơn phụ giúp mới dặng chứ? rất đối là loài ong kiến còn nếm nút mùi ngọt thơm mà rủ ren đồng loại đó? Huống chi là đồng bang mình lại không có BỔNG TÂM CỘNG TẾ hay sao kia.

Vậy tôi kính xin lục châu chư quới vị cùng chư ông khán quan như vậy: trước là cầu xứ mình làm sao cho Bốn quán cả nên đồ sộ, mà điều dặt cho kẻ hậu lai; sau là xứ Nam-kỳ ta làm sao cho tỏ rõ mặt HẬU-GIANG, đường ấy mới cạnh tranh cùng dị quốc.

Coi vậy: sao cũng nhờ, hiệp lực dĩ TẠNH HẢI; sao cũng nhờ, tích thổ khả VI SAN; như miếng hậu-giang sáng lòng thì Bốn quán cả nên thịnh giá.

Lại có bài tứ tuyệt sau đây:

Trời tiếng nhà Nam ấy bởi đâu,
Cả nhờ Đại-pháp thiết ơn sâu.

Sáng lòng họ tưởng người thương
[ngiệp]

Mới có chương trình khắp mấy châu.

Nguyễn-tất-Đoài.

Cho nhà nước vay, là giúp cho Mẫu-quốc Mau thắng trận.

Nam-kỳ dân vật văn đề

Tôi coi tờ Nam-trung số 27 ngày 16 octobre 1917, thấy có tám câu văn-đề của ông N. hỏi về thời-thế nhơn-vật trong xứ Nam-kỳ.

Từ đó đến nay, tôi hằng ngóng trông cho có người đối đáp, dặng tôi mở rộng cái trí mơn tài sơ của tôi; ấy chẳng qua là tôi muốn ở theo câu: « BẮT TRỊ VI BẮT TRỊ, THỊ TRỊ DĨ » Te ra tôi trông một ngày một vắn, như thế thì, làm sao mà « THỊ TRỊ DĨ » cho được. Bởi rứa, tôi nóng lòng, tom góp sự kiên-thức thấp-thỏi của tôi, mà đáp mấy câu văn-đề ấy, nếu chẳng may, sai siêng, thì ác có người cạnh cái mà mình lẽ chánh tà. Còn lời nói vụng về, dẫu ai chê bai, tôi cũng sáng lòng vưng chịu.

Câu thứ nhất:

Ông N. hỏi rằng: « GIẢI BẮT NAM-KỲ TA PÔI NHIỀU.

« NHƯ VẬY MÀ NHƠN DÂN ĐÃ ĐƯỢC THANH LỢI NHƯ THẾ, ẤY VẬY, ĐÃ HOÀN TOÀN RỒI HAY CHƯA, HAY LÀ CÒN KHIÊM-KHUYẾT MÀ CẢI CHẾ CHO THIẾT NGHIỆP MỚI ĐĂNG LÀ DÂN Ở XỨ ĐIỂN PHỈ ĐỊA QUẢN NÀY »?

Tôi xin lỗi ông N. Chẳng biết ý ông hỏi nhơn dân ở xứ điển phi địa quảng này mà đã hoàn toàn, hay là còn khiêm khuyết về khoản nào?

Hoặc ông muốn hỏi về gương phong-hóa hay là về khoa giáo-dục; hoặc ông muốn hỏi về đường thương-cổ hay là về phần nông-vụ?

Tôi liệu chắc trong bốn khoản đó, thế cũng có một khoản nhắm ý ông muốn hỏi chứ chẳng không, tên tôi xin đáp hết, cho khỏi nhọc công ông hỏi đi hỏi lại.

Sao gọi là hoàn-toàn? Hoàn-toàn nghĩa là tận-thiện, tận-mỹ chẳng còn chỗ nào chừa sửa nữa dặng. Nếu lấy nghĩa đó mà suy cho tốt, thì theo ý tôi, có lẽ trừ các vật của tạo-hóa tác-thành ra, còn

giai dư trong đời này có vật nào, có việc chi, của loài người chế độ, mà giấm xưng là hoàn toàn. Bởi sao vậy? Vì cái thí-độ, cái sở-đục của con người không có ngần, cũng như bầu không khí, có biết đâu là giới hạn.

Như cách chừng sáu chục năm trước, dân Việt-nam ta tưởng dẫu: lễ-nghĩa khuôn-phép theo nhà ta, sự dạy dỗ theo phe nho đạo, sự huấn luyện tập vật nội trong bốn-xứ, cách trồng-tỉa theo phép tiên-diễn, tưởng vậy đã hoàn toàn rồi. Dè dẫu người Đại pháp thấy sang bình trị, đem giống văn-minh đeo khắp Bắc-nam, làm cho người mình phải chống mắt mà suy xét, so sánh sự mình với sự họ; khi thấy sự mình hay còn khiêm khuyết, thì khi ấy, mới chịu cái chế lẫn lẫn mà bắc thước theo người.

Bởi vậy cho nên, ngày nay, mới có thấy người mình, dở nón, nắm tay mà chào hỏi, dùng muỗng nĩa mà ăn uống mặc vải bố bó thân, di dày hẹp, đội nón nhỏ, v. v. sự học, thì pho thông vang quốc, thực tất hoàn-cầu, trên biết thiên văn, dưới thông bác-vật; trong đường thương cổ, thì giao dịch cùng ngoại quốc mà chuyển vận hóa tài, còn trong phần nông vụ, thì quảng khai điền địa, lúc bấy giờ trong muôn phần lúc xưa không có một. Chớ chi, người qua đời lớp trước, vùng sống lại lớp này, thì ác phải ngán ngơ, chẳng nhìn biết cảnh tượng này là ở đâu. Rồi ngày nay chúng ta thấy vậy, có lẽ gọi là hoàn toàn, nếu suy xét việc trăm năm tới, thì có ai biết sự cải-biến trở nên thế nào mà phỏng đoán quyết. Chớ như mọi việc thật là hoàn-toàn rồi, thì ác quan dân tọa-hưởng thanh nhàn, sao lại còn thấy nhà nước đương lo lắng nhiều việc cho chúng ta, sao còn thấy các ông chủ bút báo chương, ông thì khuyến-khích đều này, ông thì chỉ bảo đều nọ, lằng xằng như thế? Còn như nói chưa hoàn-toàn, vậy thì chừng nào mới hoàn-toàn? Làm sao mà hoàn-toàn? Nếu chỉ ý muốn như vậy, trước hết thì phải gia công học thức mà tầm kiếm phương chi kế chỉ dặng chế vật cho tiện dụng, xử sự cho vừa lòng, thấy ai hay, ai giỏi, ai khôn-khéo, thì mau mau bắc thước, gắng công làm như vậy, tới

dầu hay đó, chớ biết đâu là chỗ hoàn-toàn nhơn vật. — Rất dỗi mấy nước bên Âu-châu Mỹ-giái, cực điểm văn-minh mà nhăm dều còn chưa hoàn-toàn được thay, vì họ chưa dặng ngời yên mà hưởng phước, hưởng chi xứ Nam-Việt ta là xứ mới nhờ ơn Đại-pháp khai hóa chưa dặng bao lâu nay, có đâu hoàn-toàn dễ vậy.

Ấy đó, sự hoàn-toàn nhơn vật cũng như chí ý con người, không có thể nào mà tiên tri được. nhưng rứa mà, bốn phần dân tộc ta chớ khá thấy vậy mà ngã lòng, vì lúc này là lúc thế sự phong-chào, sau tám tranh cạnh, nếu mình mà không chịu ra sức mà chen lấn với đời, dặng binh vực nhơn-quyền, bảo tồn địa-lợi, thì ác phải bị ngoại bang sáng đoạt chẳng chầy.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-XỬ-CUNG.

Cho nhà nước vay, là làm cho Đồng bang ta qua Đại-pháp mau về gân gủi vợ con, cha mẹ.

Cò kim nhơn chữ luận

(Tiếp theo)

Có người hỏi rằng: xưa nay mỗi người trong thế-giang này, trừ một thiết đồng đảo, mỗi ngày kẻ đi qua người đi lại rất náo nức, chẳng biết đi tìm kiếm những sự vật gì ta có hay chăng? tôi trả lời rằng hay; là vì trong đó có 2 cái chủ nghĩa; một là chủ nghĩa danh, hai là chủ nghĩa lợi; chớ không có chi lạ cả.

Lại hỏi rằng: cái danh lợi là một bức rất quý trọng ở trong thế-giang có dẫu dung dị mà mỗi ngày mỗi có người đi tìm kiếm, tôi trả lời rằng có, bởi vì trong cái danh lợi nó có cái nguyên nhơn và kết quả như người nào có lập cái nguyên nhơn rồi thì đi tìm cái kết quả

mà hưởng, còn người nào chưa có cái kết quả, thì phải tiếm mà lập cái nguyên nhưn trước đã.

Lại hỏi rằng: song thời cái danh lợi có nguyên nhưn và kết quả như thế nào, có nghĩa lý gì chăng? Tôi trả lời rằng có: cái nguyên nhưn và kết quả nhưn là: tiếng chung, hề như mình lập cái nguyên nhưn nào thì cái kết quả này, cũng ví như lập cái nguyên nhưn công danh, thì là lúc còn thơ ấu, mà mình cần cù học tập cái chánh trị cho được hoàn toàn rồi, thì đậu có bằng cấp, chửơng hưởng cái kết quả thì là làm ông Quan-văn coi về việc chánh trị ấy là cái nhưn quả bên phần công danh đó; còn như cái nguyên nhưn lợi-ích: tuy là nhiều mối, song mà đầu hết lo hùng hiệp cho thành cái tư bản, mà chuyên tính nghề mua bán, chửơng hưởng cái kết quả thì làm ông chủ tiệm giàu có danh tiếng trên thế, ấy là cái nguyên nhưn nào thì kết quả này; có lẽ có người nào thuở nguyên nhưn học tập theo công nghệ, mà kết quả trong hưởng cái danh dự lương y bao giờ. Cũng như nói: trồng dưa thì đắng dưa, trồng đậu thì đắng đậu; nên tôi chất rằng: sự nhưn quả này ở giữa công lý, không thể nào mà sai chạy; nhưng mà mỗi người xưa nay tuy thì nao nức lẫn xán tiếm cái danh lợi, chứ mà ít ai biết tiếm cái nhưn quả.

Chớ chi mà người xứ Nam mình đều sáng lòng tiếm tôi cho ra cái nhưn quả đắng, thì Đại-pháp ta đã khỏi nỗi lòng giúp đỡ mà lại hưởng cái kết quả quốc dân phú túc chẳng sai.

(Sau sẽ tiếp theo)
Nguyễn-tất-Đoài

TISANE
Marquis de Bergey
DENIS FRÈRES, seuls agents

Économie politique Quốc dân phú thuật

III. — Luận về cuộc phân tài

(Tiếp theo)

Giường ấy cũng là công chánh, vì có hưởng một phần lợi, thì phải chịu một phần hại.

Người chủ điền dùng mấy cách mà làm cho có huê lợi ruộng đất?

Có hai cách: hoặc người chủ điền cho mướn đất gọi là tô-diễn, hoặc người chủ điền ra công cấy cấy gọi là chửơng diễn.

Trong hai cách đó, cách nào có ích và nên dùng hơn?

Hai cách đó, cách nào dùng cũng được và tùy địa xứ, tùy nhưn công. Như bên Âu, Mỹ, nhưn số đông, điền địa hẹp thì phải nhiều dùng cách chửơng diễn; còn nhưn bên Việt nam ta, nhưn số ít điền địa rộng, thì phần nhiều dùng cách tô-diễn.

Còn nhưn so sánh cái sự hữu ích của hai cách đó, thì cái cách chửơng diễn phải hơn, vì là khi người chủ điền ra công làm ruộng đất, thì hay săn sóc, bồi bổ làm năm nay phòng lo sanz năm; chớ kẻ tá điền chẳng ai có chí ý đó, họ chỉ lo tóm thu huê lợi cho nhiều thì thôi, không màng sửa sang tu-bổ, vì sợ e chủ điền lấy đất lại mà phải tổn công vô ích.

Xưa nay việc trị điền thổ ra thế nào?

Người ta phân diện thổ ra có đại diện và tiểu diện.

Đại diện là cuộc làm ruộng đất lớn, phải dùng sức thú vật nhiều, phải dùng đồ cơ xảo, còn tiểu diện là cuộc làm ruộng đất nhỏ, dùng đồ tư cơ thường và dùng sức người mà thôi.

Sự trị điền này, thì nó hiệp với cách tô-diễn và cách chửơng diễn. Vì thường thường ruộng lớn thì hay cho mướn, còn ruộng nhỏ thì chủ điền hay ra công cấy cấy.

Trong xứ Nam-kỳ ta đây, có dùng đại-diễn mà cũng có dùng tiểu-diễn. Người ta dùng đại diện miệt đất mới; như đất trong miến Hậu-ziang, và đất trong đồng Tháp-mười, còn dùng tiểu-

diễn miệt đất cũ, như đất trong mấy tỉnh trung ương: Vĩnh-long, Mỹ-tho, Bến-tre, Gò-công vân vân. Lấy đó mà suy, ngày sau thiên hạ hết thấy phải dùng tiểu-diễn, vì nhưn số càng ngày càng đông, lại mấy ông chủ điền lớn có con cháu kế nghiệp hoài hoài, thì từ nhiên mấy miếng đại-diễn phải bị chia mảnh mường ra thành tiểu-diễn hết thấy.

Tuy vậy trong một xứ nào nếu muốn cái cuộc tài chửơng cho được tấn phát thì phải có đại-diễn mới có sức đáng dùng những máy móc như là: máy phát, máy trục, máy cắt lúa, máy đập lúa, vân vân của con người hằng ngày chế độ thêm rất tinh xảo.

(Sau sẽ tiếp)

Ai phó

Bốn quán rất sầu rất thảm cho M. Thu, mới đây Madame Thu đã vui nơi tiên cảnh, việc phân gương chưa đáng mấy ngày;

Nay 15 Novembre 1917 lại nghe tin buồn rằng: Bảo đệ của M. Thu là Lê-văn-Ứng xuân thu mới 20, mà có công học thấy thuốc ra đến Hà-nội, chẳng may mạng vẫn thất rồi. Hỡi ôi! tiếc thay!

Vấn M. Thu đương làm giáo tập trường tỉnh Cần-thơ, lại gón phụ bút An-Hà, mà có người em xứng đáng như thế, tưởng là ngày sau đang đệ cạnh tú; ai ngờ đâu người này mà gặp cảnh rủi ro ấy!

Bốn quán lấy làm buồn cho M. Thu như vậy:

Tay chơn lia thọt, mạch sáu này đổ mức cho bao.

Y phục chia bán, giày thêu ấy đâu tó cho dủ.

Bốn-quán.
Ai diếu.

Họa vô đơn chí

Thoạt nghe tin buồn ngoài Hà-nội cho hay rằng bảo-đệ của thầy giáo sư Lê-trung-Thu, cũng là vị phụ bút cho «An-hà» đang lúc ầu xuân từng sư học đạo nơi Trảng Lương-y bốn quốc, đã ly trần ngày 15 novembre 1917.

Rất rui thay cho M. Thu!

Mới tháng trước đây:

Vợ bắt hạnh, lia trăn còn thầy mặt; nay lại thêm:

Em vô tình, biệt mị chẳng gặp nhau!

Hỡi ôi! thương thay!

Đã biết rằng sự sông thác lá lẽ thường; mà trách con Tạo rất gắt gay, cứ theo bản M. Thu mà khuấy rồi!

Dấu cho lòng sắt, dạ gan cũng phải mòn, phải sứt.

Vì nghĩa tương tri, tôi xin tỏ lòng ái truật và phân ưu cùng bạn Lê-trung, khuyên lấy chí anh hùng mà dần lòng nhàn-nhịn cho qua lúc đắng cay....!!

Nguyễn-tàn-Thạnh.

Đôi hàng kinh tạ

Bấy lâu từng mảng tiếng đau lòng xót dạ, đến nay mới rõ xót dạ đau lòng... là thế! Trong sáu tháng một năm: Nào là ngoại, nào em cô cậu, nào vợ nào em lẫn lẫn theo nhau nơi đường dị lộ. Ôi! Nỗi đau thương khó đức ra lời, cơ Tạo-hóa khéo bày nên cuộc! Thấy vậy bất chấp miệng cười, cười dạt cười điên!!! Tình bà cháu, nghĩa anh em, niềm chớng

vợ, ôi thôi bối rối tắc lòng : làm đến thế
ai rằng ngơ giọt lụy ?

May thay! đương cơn mưa sấm gió thắm,
người còn thơ thần khỏe người qua, cơn
biển khôn như vậy mà tiếp dặng nét vàng
lời ngọc trong quý hữu tồn bằng an ủi
giảng khuyên: ví chẳng khác binh mà gặp
thuốc, căn nào phiền giã giã người
người. Vậy thì nhờ cùng khoản giấy An-
Hà đương tấm thành cảm tạ bạn phần ưu.

Kính đồn.
Lê-trung-Thu

Lương-duyên-Thạch

U-tình-nang-biện

Thành-Chương nói: «Thưa phải, tôi bị
cấm phong sương chút đỉnh sau uống ít
thang thuốc thì dặng mạnh lại như
thường, cha mẹ tôi cũng có lên đó nay
hãy còn ở tại nhà chú tôi; nhà ở phía
trước kia nếu anh có rãnh xin trở lại ghé
vào đó chơi, dặng anh em ta chuyện trò
cho phỉ dạ»

Phan-Sanh đáp: «Tùy ý em» dứt lời
liền trở gót theo Thành-chương về. Tới
cửa bước vào nhà, Thành-chương bèn
kéo ghế mời ngồi Phan-sanh ngồi lại bên
bàn, kể có người nhà châm nước trà
đưng đến, Thành-chương bèn mời
Phan-Sanh mà rằng: «Xin anh dùng trà
giải khát, và cảm phiền ngồi chơi giây
phút, đợi tôi đem đồ vào sẽ trở ra.» Nói rồi
liền xây lưng bước thẳng vào trong; chỉ
còn Phan-Sanh ngồi một mình tại đó,
chàng-ta bèn liếc mắt nhìn coi, thấy từ
phía bàn ghế chươg dọn trong nhà, toàn
là đồ quý-báu xinh tốt khác thường trên
tường treo đầy những bức-tranh liền đối
nhắm gia tư sáng vật, thì đủ chứng rằng
nhà cự-phú danh-gia. Phan-Sanh ngồi
ngắm ngẫm, khen thầm trong bụng: «Trần
công cũng có anh sang trọng như vậy,
mà lâu nay ta không biết» Nghĩ vừa rồi
bỗng thấy Thành-chương bước ra đưa tay
ngồi Phan-Sanh, lại cười chồm chồm mà
rằng: «Điều-ngọc-ca! cha tôi dạy mời anh
vào trong này đàm đạo»

Phan-Sanh nghe kêu, bèn đứng dậy đi
theo Thành-chương, mà thẳng vào Hậu-
đường. — Bước qua khỏi lớp mành ngoài

bên thấy phía trong có một tấm rèm treo
trước cửa nhỏ, trong có ánh sáng chiếu
ra; bước lại gần tấm rèm, thì ngó thấy
trong Thính-dường rộng rãi có cửa trở
khấp các nơi; Còn Trần-công thì đương
ngồi đối diện với một người đờn ông lạ
mặt, coi tác còn trẻ, mặt trắng, bộ tướng
phong-lưu, hình giống tợ Trần-công
chẳng khác! hai người đương chuyện
văn cùng nhau.

Phan-Sanh bước vào, cúi đầu làm lễ
chào hỏi Trần-công và người lạ mặt ấy
Trần-công bèn gật đầu, còn người lạ
mặt ấy cũng đứng dậy đáp lễ, coi mặt
có sắc vui, lấy tay chỉ ghế mời Phan-
Sanh ngồi, rồi hỏi: «Phan-tiên-Sanh là
Túc hạ phải chăng?»

Phan-Sanh gật đầu: «Thưa phải»
Người ấy lại nói tiếp nữa rằng: Bấy lâu
tôi thường nghe đại danh của Phan-thống
lãnh, từ đường sấm nổ bên tai, nay lại
thêm biết Tiên-sanh, thiệt là phần may
máng của tôi đó. Dứt lời bèn nhắm tướng
mạo Phan-Sanh giây phút, rồi dạy qua
nói nhỏ với Trần-công rằng: «Tài mạo của
Phan-công-tử đây, thiệt đáng trang đài
các, chẳng hổ mặt tướng mồm, nên khen
anh là thần-nhân, khéo chọn người đều
tư tướng của anh đây không lầm lạc.»

Người lạ mặt ấy nói dứt lời, Phan-Sanh
bèn đứng dậy hỏi: «Chẳng hay Cao-tánh
quí danh là chi, xin Tiên-sanh vui lòng
cho tôi biết với» Người ấy chưa kịp trả
lời, Trần-công bèn nói bốt trước: «Vị này
là em ruột của Lão, danh gọi Trần-quốc
Anh đương lãnh chức Quân-y bốn tỉnh
(Thấy-thuộc trị bệnh quân-lính.)

(Sau sẽ tiếp theo)
Trần-Manh

TIỂU TRUYỆN CỦA NÀNG MONA

(Légende)

(Tiếp theo)

Ngày kia Mona than với chồng không
biết làm sao về thăm cha mẹ. Thái-tử
nói: «cũng chẳng khó gì. Để ta làm
phép, bắt một cái cầu từ đây lên tới
cù-lao, chỗ cha mẹ nàng ở, thì rất tiện.
Song về trên phải cẩn thận giữ gìn cho
lấn, dẫu cho cha mẹ anh em cũng đừng

cho ai động nhảm thân thể, vì sẽ có đêu
sanh biến; chiều ta sẽ lên bãi các rước
nàng về, không chi mà sợ». Mona chịu,
thái-tử làm phép vỗ tay một cái, tức thì
thấy một cái cầu lớn; Mona mới từ đã
chống lên cầu mà thương lộ.

Nói về cha mẹ Mona từ ngày mất con
thì hết phượng tiếm kiếm, song không
ra tin tức, tưởng đã chết chình, mỗi
ngày kêu con mà khóc.

Bữa kia đang ngồi sầu não, bỗng thấy
Mona ngoài cửa bước vào, thì lấy làm
lạ, sững sốt một hồi, rồi hỏi rằng:
«Hay là cha mẹ chiêm bao mà thấy
con đây chăng?» «Mona liền thuật rõ
đuôi đầu; người cha mừng quýnh, chạy
lại ôm con mà mừng. Tức thì Mona nhớ
những chuyện trên trần, mà quên hết
dưới đến đài nơi Tây-hải, đến đời chồng
con cũng không nhớ dặng. Bởi ấy nên
ở rết trên nhà, không hề xuống mé
biển. Có nhiều khi nhớ mại mại những
chuyện qua rồi thì chỉ ta sầu não vô
cùng. Mỗi đêm nghe có tiếng thái-tử
đứng trên mặt biển mà kêu, thì tưởng
là tiếng sống, bèn than rằng: «thần ta
tái mạo như vậy mà lỡ bề tơ tóc, thiệt
rất nên thương tiếc! buồn kia chưa
ngươi dặng, nghe tiếng sống thêm rầu.
Trời dẫu sanh ta bao nỗi đành lòng coi
vậy!»

Chiều kia Mona buồn dục trong mành,
nên mở hé cửa sổ mà ngó mòng cho
giải muộn. thoát nghe có tiếng kêu
rằng: «Mona, Mona, sao nàng vội dứt!
tình nghĩa vợ chồng còn nặng, sao đi
một bữa mà bỏ quên là? Làm cho ta
mất trông, lòng dợ, và hai trẻ mất mẹ
khóc la! Nay ta lên đây quyết tiếm cho
dặng. «Mona ngó lại thấy thái-tử chống
mình, thoát nhiên nhớ chuyện xưa,
chạy ra ôm chồng mừng rỡ, rồi lại dặc
vô nhà ra mắt cha mẹ. Vợ chồng ông
lão thấy rõ diện mạo khôi ngô, dung
nhân khác tục, thì nửa sợ nửa mừng:
sợ là sợ con đi, mừng là mừng về quê.

Hỏi thăm sau trước xong rồi, thái-tử
than rằng: «hôm đi ta sợ nên có dặc
phòng, bởi nàng không nghe nên mới
quên ta như vậy. Phải ta không gần
cộng tìm-kiếm, thì chồng vợ phải cách

lìa. Thôi, hãy sửa soạn theo ta về dưới». Nói rồi liền thưa với cha mẹ vợ, vợ
chồng ông lão khóc ròng, song con đã
có chồng, nhắm bẻ cảm không dặng,
nên cực chẳng đã phải đưa đi. — Ra tới
mé biển, Mona lụy ứa dầm dể, tình cốt
nhục phân ly kẻ sao cho xiết! Khóc rồi
lạy từ cha mẹ. Kể hai vợ chồng thái-
tử nhào xuống biển rồi đi nất. Từ đó
đến sau không nghe tin tức chi nữa.

PHẠM-CHÍ-LỘC

Kế-sách Sốc-trăng

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 85
Hàng Đông-Dương 3 90

Giá lúa

Mỗi tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ-
lớn trả bao lại).

Thứ năm ngày 22 Novembre 1935 tới 2\$00

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cẩn-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, qui thầy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì dể trong tủ kiến có rọng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai rờ tay dợ, ai
muốn mua ở nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

Lời rao cần kiệp.

Đến ngày chúa nhật 11 Novembre 1917 nhằm ngày hai mươi bảy tháng chín Aounam, chín giờ tối, tại Châu-thành Cần-thơ, nơi rạp hát bóng của ông Léopold (Lê-ô-bôn) Casino-Cinéma-Léopold, sẽ khai trương hát đêm đầu, đặt thầu tiền cùng cho hội làm phước « Saigon trung nghĩa hội ».

Lục-châu quân-tử cũng đủ biết danh ông Léopold là người sáng tạo cuộc hát bóng trong cõi Đông-dương có hơn 20 năm rồi. Nay lập tại tỉnh Cần-thơ một rạp hát rất tốt lớn hơn các tỉnh, chỉ ý muốn giúp vui và làm đẹp lòng quý khách trong tỉnh.

Kiểu rạp hát cất đây không phải giống theo các kiểu cất bên kinh đô Paris là kiểu để chơi theo mùa lạnh, còn kiểu ông Léopold cất đây là làm theo kiểu các quán hát, các xứ nóng nực. Bởi vậy nên ông Léopold chế tạo cách thưng nhà cho khỏi nóng nực, bực bội cho thiên hạ đến coi; bốn phía nhà đều để trống trải, gió thổi thông thương, lại có sân đi xung quanh rạp cho quý khách nhân du hóng mát, lại khoái một qui thể chứ tôn phải mất công lên thang xuống thang, vì không có tầng thượng, các bậc ngồi coi đều tầng hạ mà thôi.

Xung quanh chỗ đi hóng mát lại có bán đủ thứ rượu tây và các thứ bánh dùng nước, để cho chư vị dài lâu. Chắc cho quý khách đến chỗ hí cuộc này đều đẹp ý vừa lòng, còn các ông có con trẻ cũng nên mau chơn dẫn đến chỗ, vì đó là nơi hí cuộc mà cũng là nơi cho trẻ em học khôn tập tánh.

Tại rạp hát này hát rông hình của hãng Pathé-Frères, là hãng lớn hơn hết trong cả và hoàng cầu không hãng nào bì kịp sự khéo léo. Mỗi kỳ tàu bên Tây

qua thì có gởi hình mới qua luôn luôn vì hãng ấy có làm tờ giao kết chịu hình hát bóng cho một mình ông Léopold mà thôi, để hát tại Nam-kỳ và xứ Nam-vang.

Hình hát bóng của hãng Pathé dốt không cháy, nên không sợ hỏa hoạn, quý khách đều coi lấy làm chắc ý không lo sợ chi cả. Máy hát cũng mua của hãng ấy, kiểu mới bày năm 1917, hình không rung mà lại rõ ràng coi không mỏi con mắt cũng không chóng mặt.

Ông Léopold này nội Nam-kỳ ai ai nghe danh cũng đã lâu, người ăn nói chắc chắn, nói dần có đó. Vậy chắc sao quý khách sẽ ủng hộ rạp này mà xem chơi cho tiêu khiển.

Mỗi tuần hát bốn đêm: là đêm thứ hai, đêm thứ ba, đêm thứ năm và đêm chúa nhật.

Mỗi ngày thứ năm thì đổi hình mới luôn luôn.

Giá chỗ ngồi định rõ cho mỗi người có thể đến mà chia vui.

Giá chỗ ngồi :

Ngồi phòng, mỗi chỗ là (loge)	0\$60
Hàng nhất	0 60
Hàng nhì	0 30
Hàng ba	0 20
Gau nit	0 10

Nay kính,
LEOPOOLD

Je ne fume que le NIL
papier à cigarettes
LE MEILLEUR

DENIS FRÈRES, seuls agents

HÀNG LỚN CỦA ÔNG CH. BARDON

7, rue Catinat. — SAIGON

Bán tàu hơi (**Canots automobiles**) đủ kiểu; có thứ dễ đi chơi, dễ đua, dễ đi trong kinh rạch cạn.

Vỏ thì làm bằng cây đá ty (Teck) kiểu khéo, đẹp lộng lạc, nhẹ nhàn, còn máy (moteurs) thì mạnh, chắc chắn, dễ dùng, dễ khiển, chạy mau mà lại ít hao dầu; cái máy không hao dầu là nhờ độ một cách thông thái quá lễ (**moteurs munis de toutes les dernières perfectiones**).

Trong Lục-châu, ai muốn sắm tàu hơi, xin viết thư cho ông Ch. BARDON 7, rue Catinat, Saigon mà thương nghị.

Tin giá thiệt rẻ, công chuyện làm kỹ càng mà lại ráng sức làm cho vừa ý mỗi hàng.

Cáo bạch

RẠP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG
Của ông A. Messner
sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhất từ 7 giờ tới 9 giờ; xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bên Đại-pháp Langsa và bên Ngoại-quốc. Rạp hát này cất khoản khoản làm, cất theo kiểu nhà hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng nào bì kịp. Còn hình rõ lắm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt máy điện.

Xin chư-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua uống lắm! uống lắm!

Thai số 15

Rằng con biết tội đã nhiều,

Dầu mà sấm sét, búa riêu cũng cam.

Xuất vật dụng.

Xin liệt-vị cầu vui bản chơi như trúng Bón quán sẽ kinh phụng một kỳ nhứt báo xem chơi cho tiêu khiển.

QUẢN CÁO ĐỒNG BAN

Nguyên tôi là NGUYỄN-VĂN-CỬ, cựu thư ký Chánh-phủ và lục tỉnh Nam-kỳ, đậu cấp bằng tài năng về khoa Luật-Pháp về ở tại Châu-thành Long-xuyên, đương làm Thông tin cho An-Hà-Nhật-Páo, có đóng bài sanh ý mà khai trương một cái phòng gọi là « Biện-sự-phòng » tại Long-xuyên.

Phòng ấy chuyên lo làm những việc kể ra sau đây:

1° Đặc và viết các thứ đơn trạng và lý doan thuộc về bên tố tụng hay là bên tòa, các tờ cáo báo và các thứ văn khế về việc mua bán, cầm cố tài sản, văn vãn;

2° Chỉ-giáo và khuyến-cáo những việc chi người ta không thạo;

3° Làm trung-gian cho những người có việc với nhau, đem việc cho thấy kiện v. v.;

4° Lãnh quảng lý tài sản của người ta;

5° Đi hầu thế tại tòa tạp-tụng, tòa thương mại, tại các sở chánh-trị và các cuộc công-tý xã hội;

6° Lãnh cho vay đặc-nợ, thâu góp tư-bồn, lợi-tức, lãnh mua bán hàng-hóa, điền-thổ, văn vãn;

7° Diễn dịch các thứ tờ giấy ra chữ nho, chữ quốc-ngữ và chữ Langsa

8° Lãnh mua những việc tranh tụng nào người ta không đủ sức kiện được, văn vãn.

Vậy ai có những việc chi thuộc về mấy khoản đó, hoặc việc làng, việc tổng, việc buôn bán, việc nông tàng, kỳ nghệ cùng các việc nào khác nữa mà không thông, không chắc, thì nên đến tại phòng Biện-sự ấy mà hỏi thăm, đã khỏi tốn tiền, lại còn rõ việc. Chứng nào ai có cậy phòng ấy giúp việc thì mới liệu tình tiền công.

NGUYỄN-VĂN-CỬ, Cần khải.

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trừ bán.

TRUYỆN Kim-Túy-Tình-Tử

Bản này mới in ra lần thứ nhứt, có chú dẫn điển-tích rõ ràng.

Nguyên là sách gia truyền của ông THAM-TRI NGUYỄN-DU ĐỨC-HẦU, là người đặt truyện ấy. Ông TẤN-SÍ-MAI là cháu nội của ông NGUYỄN-ĐỨC-HẦU cho chép lại và có thơ cho phép in ra chữ Quốc-Ngữ.

Có lời tựa chữ lang-sa của quan Tổng-Đốc PHẠM-VĂN-TƯƠI, hiện đương kiêm chức ĐỐC-PHỦ-SỬ tại tỉnh Vĩnh-long, và có sự tích chữ như và Quốc-Ngữ của ông NGUYỄN-DU.

Giá mỗi cuốn là 1 \$ 20

BÁN TẠI

Hội-dồng-Hải, commerçant à Vinhlong.
Nam-Nghĩa-Lợi, id.

M^{me} Veuve Huỳnh-kim-Danh, 12 rue
Catinat Saigon.

Bureau du journal La Tribune Indigène
à Saigon.

TIỆM-HOÀ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
đặng hay :

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức
Langsa đủ cách ; ở ngang gare xe lửa Gia-
định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ
đủ thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt
thượng hạng ; để mấy trăm năm cũng
không phai.

Giá tiền và thước tất : Vẽ nửa thân
(bán ảnh) buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00
= 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce. Velours. (thứ nước thuốc này
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.
Nếu có vẽ hình, xin dời bôn tiệm mà thương
nghĩ, như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo
nhà thơ ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng
quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề :

Nguyễn-đức-Nhuận
Dessinateur à Giadinh.

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại
tiệm tôi có làm mà đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, gỗ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Một bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bố, nước
thuốc, mực Tàu, viết chì than, họa biền
liên và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

Trương-NGỌC-GIU ản khai.

Cantho — Imp. de l'Ouest.

Lu et approuvé par nous avant publication
Cantho le 22 novembre 1917
L. A. ...